

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 237/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 21-5-2021
V/v: Ly hôn, nuôi con giữa chị H và anh
Đ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Bang

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Văn Giản

Bà Nguyễn Thị Kim Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Soan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 80/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Dương Mai H, sinh năm 1987; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 22 đường B, phường T, thành phố Nam Định; Nơi cư trú: Số nhà 54 đường H, phường T, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định

- *Bị đơn:* Anh Vũ Thế Đ, sinh năm 1987; Nơi cư trú: Số nhà 22 đường B, phường T, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị H có mặt, bị đơn anh Đ vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 01 tháng 3 năm 2021, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Dương Mai H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Vũ Thế Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 04-7-2012 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Nam Định. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Bản thân chị nghi ngờ anh Đ không chung thủy. Chị đã cùng với con bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ tháng 12-2020. Vợ chồng sống ly thân từ thời gian đó đến nay. Chị xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với anh Vũ Thế Đ.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Vũ Dương Gia B, sinh ngày 23-7-2012 và Vũ Dương Gia A, sinh ngày 30-3-2019. Hiện tại cả hai con đang ở cùng với chị. Ly hôn chị có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng.

Về tài sản và công nợ chung: Chị Dương Mai H không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Vũ Thế Đ đã được tổng Đ hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa án làm bản tự khai và không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; tại phiên tòa anh Đ vắng mặt. Do đó, anh Đ không có quan điểm giải quyết vụ án.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20-4-2021 cháu Vũ Dương Gia Bảo có nguyện vọng được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn.

Biên bản thu thập tài liệu chứng cứ ngày 23-3-2021, chính quyền địa phương nơi chị H và anh Đ sinh sống cung cấp: Vợ chồng chị Dương Mai H và anh Vũ Thế Đ có hộ khẩu thường trú tại: Số nhà 22 phố Bắc Ninh, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng không báo tổ dân phố hòa giải. Vợ chồng có 02 con chung là Vũ Dương Gia B, sinh năm 2012 và Vũ Dương Gia A, sinh năm 2019.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định căn cứ vào Điều 21, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 48, Điều 97 và Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, nhận xét đánh giá về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn là chị H đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 của Bộ luật Tố

tụng dân sự; bị đơn là anh Đ chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét mâu thuẫn giữa chị Dương Mai H và anh Vũ Thế Đ đã trầm trọng, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử lý hôn giữa chị H và anh Đ.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 81, 82, 83, 110 và 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giao các con Vũ Dương Gia B, sinh ngày 23-7-2012 và Vũ Dương Gia A, sinh ngày 30-3-2019 cho chị Dương Mai H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết. Về tài sản và công nợ chung: Chị H không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Vũ Thế Đ đã được tổng Đ hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh Đ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2] Về hôn nhân: Chị Dương Mai H và anh Vũ Thế Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 04-7-2012 tại Ủy ban nhân dân phường Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống của chị H và anh Đ phát sinh mâu thuẫn. Đối với anh Đ, Tòa án đã triệu tập nhưng anh Đ không đến tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tại phiên tòa anh Đ vắng mặt không có lý do thể hiện việc anh Đ không có thiện chí hòa giải, giải quyết mâu thuẫn của vợ chồng. Tại phiên tòa chị H giữ nguyên yêu cầu đề nghị giải quyết ly hôn với anh Đ. Xét mâu thuẫn giữa chị H và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ được nên Hội đồng xét xử có căn cứ xử cho ly hôn giữa chị Dương Mai H và anh Vũ Thế Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Dương Mai H và anh Vũ Thế Đ có hai con chung là Vũ Dương Gia B, sinh ngày 23-7-2012 và Vũ Dương Gia A, sinh ngày 30-3-2019. Cả hai con hiện đang ở cùng với chị H. Cháu B có nguyện vọng được ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn. Cháu A chưa đủ 36 tháng tuổi. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp

nuôi dưỡng cả hai con chung. Anh Đ không có quan điểm giải quyết về giao nuôi con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần giao cả hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Dương Mai H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Chị Dương Mai H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn là chị Dương Mai H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Dương Mai H và anh Vũ Thế Đ.

2. Về nuôi con: Giao con chung Vũ Dương Gia B, giới tính: nam, sinh ngày 23-7-2012 và Vũ Dương Gia A, giới tính: nam, sinh ngày 30-3-2019 cho chị Dương Mai H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Vũ Thế Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Vũ Thế Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Dương Mai H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp tại biên lai thu tiền số **0003545** ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

4. Quyền kháng cáo: Chị Dương Mai H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ Thế Đ được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng Đ hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

5. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND P. T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Bang

